

CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC MIỀN ĐÔNG SÀI GÒN

\*\*\*\*\_\*\*\*\*

**ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC  
MIỀN ĐÔNG SÀI GÒN**

**ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG TRẦN PHÚ, TỔ 18, ÁP BẾN CAM,  
XÃ PHƯỚC THIÊN, HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
Y DƯỢC MIỀN ĐÔNG SÀI GÒN**



*Hồ Hữu Thái*

**ĐỒNG NAI, NĂM 2023**

**CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
Y DƯỢC MIỀN ĐÔNG SÀI GÒN**

**Số: 22/ĐKMT**

**V/v Đăng ký môi trường cho dự án**

**“ Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn ”**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Đồng Nai, ngày .... tháng .... năm 2023**

**Kính gửi: UBND Xã Phước Thiện**

- Chúng tôi là Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn là chủ đầu tư dự án “Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn” thuộc đối tượng phải Đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú, Tổ 18, Ấp Bến Cam, Xã Phước Thiện, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 3603648082 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 06/06/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/03/2023

- Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh số 1755/ĐNAI- GPHD do Sở y tế Đồng Nai cấp ngày 28/11/2022

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hữu Thái

- Chức vụ: Giám Đốc.

- Công ty TNHH Phòng khám Đa Khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn xin được đăng ký môi trường cho dự án “Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn” các nội dung sau:

**1. Thông tin chung về dự án đầu tư, cơ sở:**

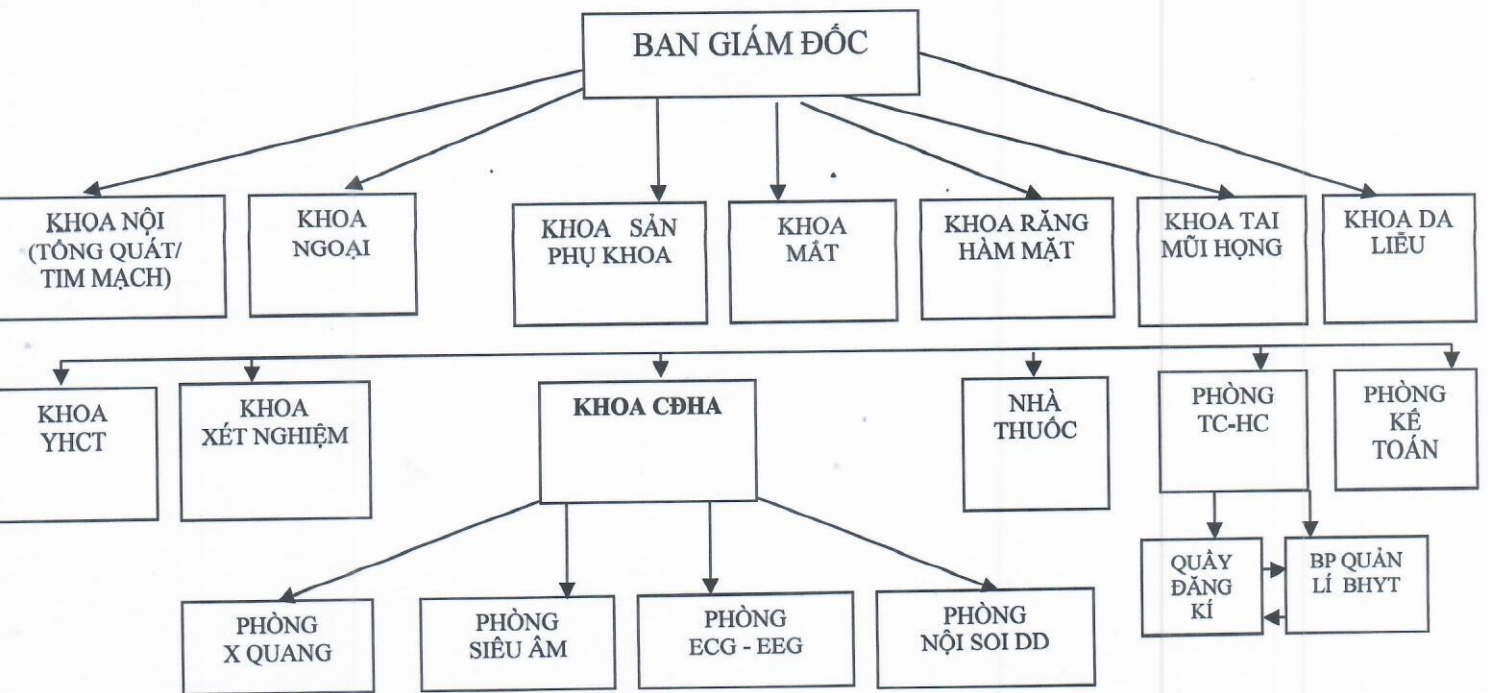
- Tên dự án “Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn”

- Địa điểm thực hiện dự án: Đường Trần Phú, Tổ 18, Ấp Bến Cam, Xã Phước Thiện, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

- Tiến độ thực hiện dự án: tháng 06/2019

\* **Quy mô công suất**: Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn, quy mô khám chữa bệnh 200 lượt người/ngày

\* **Quy trình hoạt động**:



**Hình 1: Quy trình khám chữa bệnh**

**Thuyết minh quy trình khám bệnh:**

- 1/ Bệnh nhân (BN) liên hệ với nhân viên tại quầy đăng kí: xuất trình thẻ gốc BHYT/CCCD để kiểm tra nhân thân; giấy chuyển viện (nếu có).
- 2/ Nhân viên y tế kiểm tra thông tin KCB thông tuyến và nhập máy đăng kí khám, phân phòng khám và giữ lại bản gốc thẻ BHYT
- 3a/ Bác sĩ thực hiện khám lâm sàng và ra toa thuốc.
- 3b/ Bác sĩ khám lâm sàng và chỉ định các cận lâm sàng (CLS) (nếu cần): siêu âm, X quang, xét nghiệm, điện tim, nội soi v.v...
- 4/ BN sau khi khám có kết quả CLS sẽ nộp lại các kết quả và sổ khám bệnh về lại phòng khám ban đầu.
- 5/ Bác sĩ tổng hợp kết quả cận lâm sàng, tư vấn cho BN và kê toa thuốc.
- 6/ BN nộp toa thuốc tại Quầy đăng ký, đóng tiền đồng chi trả và các khoản phụ thu (nếu có), nhận thẻ BHYT gốc và giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH (nếu có) rồi nhận thuốc → BN ra về.

**2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của dự án đầu tư, cơ sở:**

**2.1. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng:**

**Bảng 1. Khối lượng nguyên, vật liệu sử dụng trong giai đoạn hoạt động (sử dụng trong 01 năm)**

STT	Nguyên, nhiên liệu và hóa chất	Số lượng trung bình (kg/năm)
1	Que đèn lưới gỗ	36
2	Gạch các loại	24
3	Bông gòn	24
4	Bơm tiêm các loại	48
5	Hóa chất các loại (X. quang, xét nghiệm)	72
6	Vật tư xét nghiệm các loại (ống edta, serum, đầu col nhựa....)	36
7	Bột bó	50

## 2.2 Máy móc thiết bị

- Để phục vụ cho hoạt động khám chữa bệnh, Phòng khám được trang bị các máy móc, thiết bị như sau

**Bảng 2: Danh mục máy móc thiết bị trong giai đoạn hoạt động**

STT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng	Đơn vị tính	Tình trạng
01	Máy siêu âm Doppler	01	Cái	Mới 100%
02	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	01	Cái	Mới 100%
03	Máy xét nghiệm huyết học tự động	01	Cái	Mới 100%
04	Máy soi cổ tử cung	02	Cái	Mới 100%
05	Máy xét nghiệm nước tiểu	01	Cái	Mới 100%
06	Máy điện tim 3 cần	01	Cái	Mới 100%
07	Máy xét nghiệm đông máu bán tự động	01	Cái	Mới 100%
08	Kính hiển vi 2 mắt	01	Cái	Mới 100%
09	Máy ly tâm 12 lỗ	01	Cái	Mới 100%
10	Bàn mổ tổng hợp	02	Cái	Mới 100%
11	Tủ hấp tiệt trùng tự động	01	Cái	Mới 100%
12	Đèn mổ di động 5 bóng	02	Cái	Mới 100%
13	Đèn mổ di động 1 bóng	02	Cái	Mới 100%
14	Giường sắt sơn tĩnh điện 1 tay quay	02	Cái	Mới 100%
15	Bàn sanh inox	02	Cái	Mới 100%
16	Bàn khám siêu âm	04	Cái	Mới 100%
17	Bàn khám sản inox	02	Cái	Mới 100%
18	Máy đo huyết áp	01	Cái	Mới 100%
19	Máy hút dịch	01	Cái	Mới 100%

### 2.3. Số lượng nhân viên và thời gian làm việc

- Số lượng bệnh nhân khoảng: 200 bệnh nhân/ngày.
- Tổng số nhân viên hành chính, bác sỹ, y tá, điều dưỡng: 35 người.
- Thời gian làm việc:
  - + Sáng 7h đến 11h.
  - + Chiều từ 13h30 đến 18h30.

### 3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án đầu tư, cơ sở:

#### 3.1. Loại và khối lượng nước thải phát sinh

##### \* Nhu cầu sử dụng nước:

- Nước sử dụng cho phòng khám với lượng tiêu thụ khoảng  $59,25 \text{ m}^3/\text{tháng}$  ( $\sim 1,975 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ) cho các nhu cầu sau:
  - Các mục đích sử dụng nước của công ty bao gồm: phục vụ cho mục đích sinh hoạt của công nhân viên, bác sỹ và bệnh nhân, tưới cây, phòng cháy chữa cháy. Lượng nước sử dụng cụ thể như sau:
    - + Nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt: Lượng nước sử dụng theo tiêu chuẩn TCXDVN 33:2006 của Bộ Xây dựng về cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế, lượng nước sử dụng là 25 lít/người. Như vậy, lượng nước sử dụng tại phòng khám như sau :
      - + Số lượng nhân viên làm việc tại phòng khám là 35 người.
$$Q_{sh} = 25 \text{ lít/người} \times 35 \text{ người} = 875 \text{ lít/ngày} \approx 0,875 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm.}$$
    - + Bệnh nhân khoảng 200 lượt/ngày. Tuy nhiên lượng bệnh nhân có nhu cầu sử dụng nhà vệ sinh khoảng 20 người/ngày. Vậy lượng nước cần cung cấp là  $20 \text{ người} \times 25 \text{ lít/người/ngày} = 0,5 \text{ m}^3/\text{ngày.}$
    - + Nước rửa tay cho bác sĩ, kỹ thuật viên và nước rửa dụng cụ khám chữa bệnh sau khi đã lau sạch bằng alcohol:  $0,4 \text{ m}^3/\text{ngày.}$
  - Nước sử dụng tưới cây: khoảng  $0,2 \text{ m}^3/\text{ngày.}$
  - Nước cấp cho chữa cháy: đây là lượng nước được dự phòng, không mang tính chất sử dụng thường xuyên.
  - Nhu cầu sử dụng nước được trình bày cụ thể trong bảng sau: Lượng nước cấp cho các mục đích cụ thể:

#### **Bảng 3: Nhu cầu sử dụng nước tối đa cho Dự án**

STT	Hạng mục	Lượng nước sử dụng (m <sup>3</sup> /ngày)	Lượng nước thải (m <sup>3</sup> /ngày)	Ghi chú
1	Nước cấp cho sinh hoạt	0,875	0,875	100% lượng nước sử dụng
2	Nước dùng cho bệnh nhân	0,5	0,5	100% lượng nước sử dụng
3	Nước rửa dụng cụ khám chữa bệnh	0,4	0,32	80% lượng nước sử dụng
4	Nước tưới cây	0,2	-	Không thải
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1,975</b>	<b>1,695</b>	-

### 3.2. Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh:

#### a) Khí thải từ các phương tiện giao thông

- Khí thải sinh ra chủ yếu từ các phương tiện giao thông khi ra vào khu vực dự án. Lượng xe ra vào chiếm đa số là xe gắn máy, xe ô tô nhỏ. Các phương tiện này sẽ thải ra lượng khí thải với các chất ô nhiễm như SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, THC, ...

- Dựa theo tài liệu đánh giá nhanh của Tổ chức y tế thế giới (WHO, 2013), hệ số ô nhiễm cho các loại xe như sau:

**Bảng 4: Hệ số tải lượng ô nhiễm của các phương tiện giao thông**

Loại phương tiện	Chỉ tiêu ô nhiễm (kg/1000km.xe)			
	Bụi	SO <sub>2</sub>	NO <sub>2</sub>	CO
Xe gắn máy (>0,2 tấn)	0,4	4,5S	4,50	70
Xe ô tô nhỏ (< 1,5 tấn)	0,2	1,16S	0,70	1

(Nguồn: World Health Organization Geneva, 2013)

- Tải lượng các chất ô nhiễm phụ thuộc vào lưu lượng, tình trạng kỹ thuật, xe qua lại và tình trạng đường giao thông. Cơ sở sử dụng xe có tải trọng xe xe 3,5-16 tấn với quãng đường vận chuyển ước tính khoảng 25 km/h, số lượng xe chuyển nguyên nhập xăng, dầu vào bồn khoảng 02 lượt xe ngày thì tải lượng các chất ô nhiễm thể hiện trong bảng sau:

**Bảng 5: Tải lượng ô nhiễm phát sinh từ các phương tiện vận chuyển**

Chất ô nhiễm	TSP	SO <sub>2</sub>	NO <sub>2</sub>	CO
	kg/ngày			
Xe gắn máy (>0,2 tấn)	0,08	0,23	0,9	14

Xe ô tô nhỏ (< 1,5 tấn)	0,04	0,06	0,14	0,2
<b>Tổng</b>	0,12	0,29	0,23	14,2

**\* Nhận xét:**

- Tải lượng ô nhiễm của bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển các hạng mục công trình của dự án không lớn. Bên cạnh đó, các phương tiện này ra vào không liên tục, mà rải rác trong suốt quá trình vận chuyển. Đây là nguồn tác động phân tán, khó kiểm soát. Tuy nhiên, chủ dự án sẽ phối hợp với đơn vị thi công để có biện pháp quản lý phù hợp, hạn chế đến mức thấp nhất các tác động có thể xảy ra của nguồn ô nhiễm này.

**\* Tác động đối với sức khỏe con người**

**Bảng 6: Tải lượng ô nhiễm không khí do các phương tiện giao thông**

Stt	Chất gây ô nhiễm	Tác động
1	Bụi	- Kích thích hô hấp (mũi, họng, khí quản, phế quản...), xơ hoá phổi, ung thư phổi, làm giảm chức năng hô hấp - Gây tổn thương da, giác mạc mắt, bệnh ở đường tiêu hoá
2	Khí axit (SO <sub>x</sub> , NO <sub>x</sub> )	- Gây ảnh hưởng hệ hô hấp, phân tán vào máu - SO <sub>2</sub> có thể nhiễm độc qua da, làm giảm dự trữ kiềm trong máu - Tạo mưa axit ảnh hưởng xấu tới sự phát triển thảm thực vật và cây trồng - Tăng cường quá trình ăn mòn kim loại, phá hủy vật liệu bê tông và các công trình nhà cửa - Ảnh hưởng xấu đến khí hậu, hệ sinh thái và tầng ôzôn
3	Oxyt cacbon (CO)	- Giảm khả năng vận chuyển oxy của máu đến các tổ chức, tế bào do CO kết hợp với hemoglobin và biến thành cacboxyhemoglobin
4	Khí cacbonic (CO <sub>2</sub> )	- Gây rối loạn hô hấp phổi - Gây hiệu ứng nhà kính - Tác hại đến hệ sinh thái
5	Tổng hydrocarbon (THC)	- Gây nhiễm độc cấp tính: suy nhược, chóng mặt, nhức đầu, rối loạn giác quan có khi gây tử vong

**\* Tác động đối với động thực vật và công trình**

+ Đối với động vật: nói chung các chất ô nhiễm có tác hại đối với con người đều có tác hại đối với động vật hoặc trực tiếp qua đường hô hấp hoặc gián tiếp qua nước uống hoặc cây cỏ bị nhiễm bẩn bởi các chất ô nhiễm không khí. Các nghiên cứu về vấn đề này chưa nhiều nhưng có thể khẳng định các khí acid, bụi hóa học và cơ học, .... đều gây tác hại đối với động vật và vật nuôi.

+ Đối với thực vật: các nghiên cứu cho thấy rõ hơn ảnh hưởng của các chất ô nhiễm không khí đối với thực vật, cụ thể:

- Các khí SO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub> khi bị oxy hóa trong không khí và kết hợp với nước mưa sẽ tạo nên mưa acid gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây trồng và thảm thực vật.
- SO<sub>2</sub> làm ảnh hưởng tới sự phát triển của cây cối khi có nồng độ trong không khí bằng 3ppm. Ở nồng độ cao hơn có thể gây rụng lá và gây chết cây.
- Bụi bám trên mặt lá làm giảm khả năng hô hấp và quang hợp của cây, làm giảm sự sinh trưởng và phát triển, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.
- Tác động lên công trình và tài sản: khói thải chứa các chất NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, ... khi gặp khí trời ẩm ướt tạo nên các acid ăn mòn các kết cấu công trình, thiết bị máy móc, làm giảm tuổi thọ của chúng. Khí CO<sub>2</sub> khi tác dụng với hơi ẩm tạo nên H<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> có thể ăn mòn da.

### **3.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:**

#### **\* Nguồn phát sinh:**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh gồm có vỏ hộp bằng giấy, các thùng carton giấy, chai nhựa, nilon, giấy, ...
- Theo dự án có khoảng 35 người làm việc thường xuyên tại phòng khám. Như vậy, tổng lượng chất thải sinh hoạt là:

$$0,2 \text{ kg/người/ngày} \times 35 \text{ người} = 7 \text{ kg/ngày} \approx 210 \text{ kg/tháng}$$

- Chất thải rắn sinh hoạt thu gom phân loại, lưu giữ trong các thùng rác lớn 240 lít có nắp đậy, tập trung tại khu vực tập kết có mái che.
- Phòng khám ký hợp đồng với đơn vị có chức năng về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

#### **\* Tác động:**

- Chất thải rắn sinh hoạt về cơ bản, lượng chất thải rắn sinh hoạt của dự án không lớn, không mang tính độc hại, do đó ảnh hưởng đến môi trường không đáng kể. Tuy nhiên, trong môi trường khí hậu nhiệt đới, gió mùa, nóng ẩm, chất thải bị thổi rửa nhanh. Nếu chất thải này không được quản lý tốt sẽ gây tác động xấu cho môi trường và là môi trường thuận lợi cho các vi trùng phát triển, làm phát sinh và lây lan các nguồn bệnh do côn trùng (chuột, ruồi..) ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Ngoài ra, chất thải rắn sinh hoạt nếu không quản lý tốt sẽ phát sinh mùi hôi thối, gây mất vệ sinh, ảnh hưởng đến mỹ quan khu vực.

### **3.4. Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:**

#### **\* Nguồn phát sinh:**



- Lượng chất thải rắn thông thường phát sinh từ dự án bao gồm các loại giấy vụn văn phòng, giấy carton, bao bì giấy, bao bì nylon và các loại chất thải rắn y tế không nguy hại (như y cụ hỏng, hoặc không lây nhiễm thành phần nguy hại. ). Số lượng phát sinh khoảng 10 kg/tháng nếu không được thu gom triệt để thì đây sẽ là một trong những nguyên nhân gây mất cảnh quan, ảnh hưởng xấu đến bộ mặt đô thị văn minh hiện đại..

- Phòng khám đã thực hiện phân loại, thu gom và bán phế liệu.

- Bố trí khu lưu giữ chất thải công nghiệp không nguy hại có diện tích phù hợp và riêng biệt với khu lưu giữ chất thải nguy hại.

**\* Tác động:**

- Chất thải công nghiệp không nguy hại: nếu không được thu gom và quản lý tốt sẽ ảnh hưởng tới việc kinh doanh như: cản trở việc di chuyển đi lại, là nơi có tiềm năng nguy cơ gây cháy nổ, hỏa hoạn khi có sự cố xảy ra.

**3.5. Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh:**

- Với hoạt động của Dự án, chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu là bóng đèn led, hộp mực in thải, các chất thải có chứa tác nhân lây nhiễm, hóa chất thải bao gồm hoặc chứa thành phần nguy hại..... với số lượng khoảng 54kg/tháng. Đây là những chất thải nguy hại cần được thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý riêng vì các thành phần nguy hại trong chất thải này sẽ gây những tác động tiềm ẩn đối với nguồn tiếp nhận như đất, nước mặt, nước ngầm và không khí.

**❖ Tác động:**

- Chất thải nguy hại chứa các chất hoặc hợp chất có các đặc tính gây nguy hại trực tiếp (dễ cháy, dễ nổ, làm ngộ độc, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm...) và có thể tương tác với các chất khác gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe con người.

- Chất thải nguy hại thường có đặc tính là tồn tại lâu trong môi trường và khó phân hủy, có khả năng tích lũy sinh học trong các nguồn nước, mô mỡ của động vật gây ra hàng loạt các bệnh nguy hiểm đối với con người, phổ biến nhất là bệnh ung thư.

- Tác động đến môi trường: Thu hẹp diện tích đất sử dụng: do chất thải được đem đi chôn lấp. Làm mất mỹ quan và vệ sinh môi trường nếu không được thu gom và quản lý triệt để. Làm ô nhiễm môi trường bao gồm cả 3 thành phần môi trường đất, nước và khí nếu không được quản lý tốt.

- Tác động đến con người và sinh vật: Chủ yếu làm nhiễm độc con người và sinh vật một cách trực tiếp hay gián tiếp do tiếp xúc phải chất thải rắn của dự án hay ăn phải thức ăn đã bị nhiễm độc do chất thải rắn làm ô nhiễm môi trường sống. Do đó, nếu không được thu gom và xử lý đúng theo quy định trước khi thải bỏ sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến môi trường tiếp nhận cụ thể

là môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí. Vì vậy, việc lan truyền, ảnh hưởng các thành phần nguy hại đến con người, động vật và thực vật là khó tránh khỏi. Ngoài ra, sẽ gây nhiễm độc cho con người, động vật cũng như hệ thực vật nếu tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua môi trường tiếp nhận.

- Nguồn chất thải này nếu không được quản lý tốt sẽ gây mùi khó chịu cho cán bộ nhân viên và ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh khu vực dự án. Trong quá trình hoạt động, chủ dự án sẽ quản lý chặt chẽ chất thải rắn, phân loại và lưu giữ chất thải đúng quy định, đồng thời hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đúng quy định để không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh cũng như các dự án lân cận.

#### **4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở:**

##### **4.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh**

- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải tách riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

###### **a) Nước mưa**

- Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng tách riêng với hệ thống thoát nước thải.

- Nước mưa chảy tràn trong khuôn viên phòng khám được thu gom bằng các đường ống thoát nước được đặt dọc theo khuôn viên của phòng khám, sau đó chảy vào cống thoát nước mưa chung của khu vực

###### **b) Nước thải**

- **Nước thải sinh hoạt:** chủ yếu phát sinh từ nhà vệ sinh cùng với nước rửa tay từ các y, bác sỹ và bệnh nhân đến khám bệnh. Hiện tại toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom qua bể tự hoại 3 ngăn và chảy về hệ thống xử lý của phòng khám xử lý đạt quy chuẩn sau đó được dẫn theo đường cống thoát nước chung của khu vực

###### **- Nước thải y tế bao gồm:**

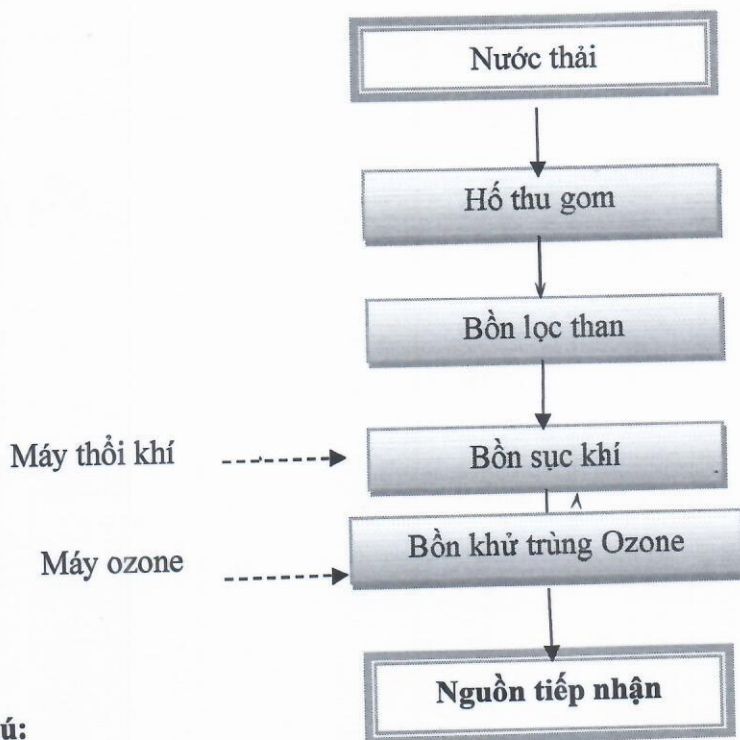
+ Nước rửa tay của chuyên viên kỹ thuật: Khoảng 0,16 m<sup>3</sup>/ngày. Các y, bác sỹ và kỹ thuật viên khi làm việc đều sử dụng bao tay, sau khi làm việc thì loại bỏ bao tay mới rửa tay. Do vậy nước từ quá trình rửa tay có thành phần ô nhiễm không đáng kể. Các thông số ô nhiễm có thể có trong nước thải bao gồm: chất hữu cơ (BOD,COD), chất dinh dưỡng (N,P), vi sinh (coliforms).

- Nước thải rửa các dụng cụ thiết bị khám chữa bệnh: Lượng nước sử dụng cho rửa dụng cụ khám chữa bệnh khoảng 0,16 m<sup>3</sup>/ngày. Các dụng cụ khám chữa bệnh thì đều được lau sạch bằng bông thấm alcol trước khi rửa bằng nước. Tuy nhiên nước thải từ nguồn này vẫn có khả năng nhiễm vi sinh gây bệnh, có tính lây nhiễm cao nên được xem như chất thải nguy hại và cần xử lý theo đúng quy định.

- Lượng nước thải này được thu gom về hệ thống xử lý của phòng khám xử lý đạt quy chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT, cột A sau đó chảy vào cống thoát nước chung của khu vực

###### **❖ Quy trình hệ thống xử lý nước thải:**

❖



**Ghi chú:**

—————> Đường nước

.....> Đường khí

❖ **Thuyết minh quy trình công nghệ:**

- Nước thải sinh hoạt và nước thải y tế y tế phát sinh từ phòng khám được thu gom bằng hệ thống đường cống riêng biệt

- Hố thu gom: Nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại và nước thải y tế từ phòng khám được dẫn về hố thu gom. Hố thu gom có nhiệm vụ tiếp nhận, trung chuyển. Nước thải từ bể được bơm qua bể lọc than.

- Bồn lọc than: Nhiệm vụ của bồn lọc than là khử trùng mùi có trong nước thải. Bồn lọc than làm việc được thực hiện thông qua các lớp carbon. Lớp carbon bao gồm các hạt than hoạt tính có một số lượng rất lớn các lỗ li ti và diện tích bề mặt lớn cụ thể, nó có khả năng hấp phụ vật lý mạnh mẽ. Nước qua một lớp than, chất ô nhiễm hữu cơ trong nước được giải quyết an toàn bằng khả năng hấp thụ carbon hiệu quả. Ngoài ra còn có một số nhóm chức chứa oxy vào các carbon phần không kết tinh của bề mặt, vì thế nó có hiệu quả hấp thụ bởi các lớp than hoạt tính của các chất ô nhiễm hữu cơ trong nước. Việc sử dụng than hoạt tính để loại bỏ các vấn đề trọng lượng phân tử thấp hữu cơ trong nước, clo và mùi, các ion kim loại nặng. Nước thải được bơm về bồn khử trùng ozone.

- Bồn khử trùng ozone có nhiệm vụ diệt vi khuẩn, oxy hóa các tạp chất vô cơ, hữu cơ, thành phân kim loại, các chất độc ô nhiễm trong nước.

- Bồn sục khí: Nước thải sau khử trùng được bơm qua bồn chứa nước sau xử lý, ở bồn này được tăng cường thêm hệ thống sục khí nhằm tăng lượng oxy hòa tan trong nước oxi hóa các chất vô cơ, hữu cơ còn sót lại trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

#### **4.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh**

##### **\* Nguồn phát sinh**

- Nguồn ô nhiễm bụi phát sinh từ công ty chủ yếu từ các phương tiện giao thông ra vào phòng khám

- Trong quá trình hoạt động của Phòng khám không phát sinh các nguồn gây ô nhiễm không khí tại khu vực khuôn viên phòng khám và các khu vực lân cận.

##### **\* Các biện pháp giảm thiểu**

+ *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi phát sinh từ các phương tiện giao thông bao gồm:*

- Phun nước đường nội bộ, sân bãi (nơi xe cộ hay hoạt động) trong thời gian mùa khô.

- Trong khu vực thực hiện Dự án sẽ trồng cây xanh, cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, giảm ô nhiễm

- Điều tiết và hạn chế tốc độ xe trong khu vực dự án để giảm lượng bụi trong không khí.

- Hướng dẫn lưu thông hợp lý, tránh ùn tắc giao thông làm gia tăng hàm lượng khí thải ảnh hưởng đến chất lượng không khí. Các xe lưu thông trong khu vực phòng khám cần giảm tốc độ để hạn chế bụi và khí thải phát sinh.

- Bê tông hóa các sân đường nội bộ trong phạm vi dự án. Đồng thời trồng cây xanh để tránh bụi phát tán nhiều vào không khí. Tán cây xanh dày có thể hấp thụ bức xạ mặt trời, điều hòa các yếu tố vi khí hậu, chống ồn, hấp thụ khói bụi và những hỗn hợp khí như: SO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>, hợp chất chứa nitơ, photpho, các yếu tố vi lượng độc hại khác như Pb,...

#### **4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh**

Phần chất thải này được thu gom bằng các thùng rác và được đơn vị có chức năng thu gom theo quy định. Vấn đề thu gom và xử lý rác sinh hoạt được phòng khám trang bị như sau:

- Trang bị các loại thùng rác có nắp đậy có dung tích 240 lít: 1 thùng đựng rác loại cứng như vỏ đồ hộp, các loại chai thủy tinh, chai nhựa, ... 1 thùng đựng rác có dạng mềm, ướt dễ phân hủy như: thức ăn thừa, vỏ trái cây.

- Các thùng chứa được lót bên trong bằng túi nylon để tiện thu gom. Chất thải sau khi thu gom sẽ được bảo quản cẩn thận, không để xảy ra tình trạng các thùng chứa chất thải bị phân hủy bởi nước mưa và ánh sáng mặt trời (đặc biệt là đối với một số loại chất thải có khả năng gây ô nhiễm đất, hoặc đối với những chất thải có thành phần dễ hòa tan trong nước hay dễ phân hủy, từ đó làm ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm).

- Các thùng này được phòng khám thu gom theo lịch trình nhất định, định kỳ 1 lần/2 ngày, sau

đó chuyển thẳng vào thùng chứa rác lớn để vào khu vực lưu giữ chất thải rắn của Công ty.

**Biển cảnh báo khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt**

# CHẤT THẢI SINH HOẠT

#### 4.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

- Toàn bộ lượng chất thải này sẽ được thu gom và lưu giữ trong kho chất thải rắn tại phòng khám và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý, thu gom đúng tần suất theo hợp đồng.

- Đối với bùn từ bể tự hoại, để thuận tiện trong quá trình thu gom và đảm bảo sức chứa của kho lưu trữ chất thải, toàn bộ lượng bùn dư sau thời gian lưu thích hợp tại hầm tự hoại sẽ được thuê xe hút chuyên dùng (loại xe hút hầm cầu), đây là một giải pháp đơn giản, dễ quản lý nhưng hiệu quả xử lý tương đối cao.

**Biển cảnh báo khu vực lưu chứa chất thải công nghiệp**

# CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP

#### 4.5. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh

Chất thải nguy hại từ các hoạt động tại phòng khám được nhân viên vệ sinh của phòng khám thu gom về nhà chứa chất thải nguy hại. Khu lưu giữ chất thải nguy hại này được xây dựng kín, nền bê tông, có mái che, có rãnh thu gom nước rỉ rác bố trí xung quanh theo đúng thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. Tại đây chất thải được phân loại theo từng mã CTNH, mỗi loại được lưu giữ trong thùng chứa riêng (bằng PVC, dung tích 120 lít), trên thùng chứa có dán ký hiệu cảnh báo đúng quy định theo khoản 4, 5, 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tên chất thải nguy hại, mã CTNH theo danh mục CTNH;
- Mô tả về nguy cơ do CTNH có thể gây ra (dễ cháy, dễ nổ, dễ bị oxi hóa, ...);
- Ngày bắt đầu được đóng gói, bảo quản;
- Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 6707:2009 về “Chất thải nguy hại - dấu hiệu cảnh báo”.
- Sau khi phân loại tại nguồn, phân loại theo từng loại CTNH theo từng mã CTNH đã được xác định, chất thải được chứa trong các thùng chứa chuyên dụng đối với từng loại chất thải và được

tập trung chứa trong kho chất thải nguy hại của Cơ sở. Kho lưu giữ được bố trí có mái che và tường bao quanh, được phân chia khu vực hợp lý, tương ứng với từng loại chất thải. Sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành (tần suất thu gom 01 tháng/lần). Công ty quản lý chất thải nguy hại theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Phòng khám sẽ thực hiện đúng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý đối với chủ nguồn thải CTNH theo đúng yêu cầu kỹ thuật như sau:

**\* Đối với thiết bị lưu chứa CTNH:**

- + Bảo đảm lưu chứa an toàn CTNH, có gia cố hoặc thiết kế đặc biệt tại điểm tiếp nối và vị trí xếp, dỡ hoặc nạp, xả chất thải để tránh rò rỉ.
- + Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng.
- + Có biển dấu hiệu cảnh báo theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009 về chất thải nguy hại - Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa (sau đây viết tắt là TCVN 6707:2009) với kích thước ít nhất 30 (ba mươi) cm mỗi chiều.

**Biển cảnh báo khu vực lưu chứa chất thải nguy hại**



- Thiết bị lưu chứa CTNH ở thể lỏng hoặc có thành phần nguy hại dễ bay hơi phải có nắp đậy kín, biện pháp kiểm soát bay hơi, đặc biệt tại điểm nạp, xả, biện pháp kiểm soát nạp đầy tràn để bảo đảm mức chứa cao nhất cách giới hạn trên của thiết bị lưu chứa 10 (mười) cm.
- Trường hợp thiết bị lưu chứa CTNH không có các thành phần nguy hại dễ bay hơi thì có thể không cần nắp đậy kín nhưng phải có mái hoặc biện pháp che hoàn toàn nắng, mưa khác và biện pháp kiểm soát gió trực tiếp vào bên trong.
- Trường hợp lưu chứa loại hoặc nhóm CTNH có khả năng phản ứng hoá học với nhau trong cùng thiết bị lưu chứa thì phải có biện pháp cách ly bảo đảm loại hoặc nhóm CTNH không tiếp xúc với nhau trong quá trình lưu chứa.

**\* Khu vực lưu giữ CTNH:**

- Khu vực lưu giữ CTNH (không bắt buộc phải xây dựng dưới dạng kho) phải đáp ứng các yêu cầu chung như sau:

+ Mặt sàn trong khu vực lưu giữ CTNH bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

+ Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ CTNH, trừ các thiết bị lưu chứa CTNH với dung tích lớn hơn 02 (hai) m<sup>3</sup> thì được đặt ngoài trời; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.

+ Có biện pháp cách ly với các loại hoặc nhóm CTNH khác có khả năng phản ứng hoá học với nhau.

+ Khu lưu giữ CTNH phải được bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

Ngoài ra, để quản lý tốt nguồn chất thải rắn, Phòng khám thực hiện các biện pháp sau:

- Trong mỗi khu vực phát sinh chất thải rắn, chủ dự án có kế hoạch thu gom thường xuyên không để chất thải rắn tràn lan hay bị phân hủy bởi các thành phần trong môi trường. Các cống rãnh cũng có thể là nơi tích tụ chất thải được nạo vét thường xuyên;

- Xây dựng rãnh thu bao quanh khu vực chứa chất thải nhằm tránh tình trạng chất thải lỏng bên trong khu chứa rò rỉ ra ngoài hoặc nước mưa chảy vào bên trong;

- Lập bảng kê để theo dõi tình trạng lưu giữ chất thải;

- Phân công một nhân viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm việc phân loại, quản lý chất thải tại Công ty

- Trong quá trình giao nhận chất thải nguy hại với đơn vị thu gom, xử lý theo hợp đồng ký kết, Phòng khám sẽ tuân thủ quy định giao nhận và lưu trữ chứng từ quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh tại Phòng khám sẽ được thu gom và lưu giữ trong kho chất thải rắn nguy hại có mái che và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải định kỳ theo đúng quy định khi số lượng phát sinh nhiều

#### **5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường:**

- Kiểm tra việc thực hiện vệ sinh, thu gom chất thải rắn thông thường cũng như chất thải nguy hại phát sinh và chuyển giao cho các đơn vị chức năng xử lý.

Trong giai đoạn vận hành, chủ dự án sẽ duy trì việc bố trí nhân viên phụ trách về môi trường để theo dõi, kiểm tra và giám sát công tác quản lý môi trường tại dự án, bao gồm các công tác sau:

- Thường xuyên kiểm tra việc thu gom và xử lý các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của dự án.

- Thường xuyên kiểm tra và vệ sinh bể tự hoại.

- Thiết lập phương án ứng phó và xử lý kịp thời các sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, các sự cố khác.
- Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam
- Đề nghị Ủy Ban Nhân Dân Xã Phước Thiện tiếp nhận đăng ký môi trường của Phòng khám



**PHỤ LỤC  
CÁC GIẤY TỜ PHÁP LÝ**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 3603648082**

*Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 06 năm 2019*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 14 tháng 03 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y  
DƯỢC MIỀN ĐÔNG SÀI GÒN**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Đường Trần Phú, Tổ 18, Ấp Bền Cam, Xã Phước Thiện, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh  
Đồng Nai, Việt Nam*

Điện thoại: **0903400119**

Email:

**3. Vốn điều lệ**

**11.300.000.000 đồng**

*Bằng chữ: Mười một tỷ ba trăm triệu đồng*

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HỒ HỮU THÁI	Việt Nam	204 Hoàng Diệu 2, KP 4, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.825.000.000	25,000	040073000179	
2	PHẠM HỒNG TÂM	Việt Nam	KP Mỹ Khoản, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	1.695.000.000	15,000	040076006849	

3	NGUYỄN VĂN MONG	Việt Nam	277 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.695.000.000	15.000	037069010999
4	TRẦN CAO TRÍ	Việt Nam	KP Mỹ Khoan, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	1.695.000.000	15.000	042081003288
5	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG HOA	Việt Nam	Khu 4, ấp 8, Xã An Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	1.695.000.000	15.000	040170007892
6	LÊ ANH TUẤN	Việt Nam	247-249 Trần Hưng Đạo, Phường C6, Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.130.000.000	10.000	040074000172
7	ĐỖ THỊ HẢI	Việt Nam	P2010 CT6B, khu đô thị Xa La, đường Phùng Hưng, Phường Kiên Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	565.000.000	5.000	037183008080

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: **HỒ HỮU THAI**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: *11/05/1973*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *040073000179*

Ngày cấp: *15/08/2022*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *204 Hoàng Diệu 2, KP 4, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *204 Hoàng Diệu 2, KP 4, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**L. TRƯỜNG PHÒNG,**  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



*Lê Hoàng Huỳnh*

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI  
Số: 1755/DNNAI-GPHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ,

### CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC MIỀN ĐÔNG SÀI GÒN

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: Bác sĩ TRẦN CAO TRÍ

Số chứng chỉ hành nghề: 004725/HT-CCHN Ngày cấp: 14/02/2017 Nơi cấp: Sở Y tế Hà Tĩnh

Hình thức tổ chức: Phòng khám đa khoa gồm các chuyên khoa: Nội, Ngoại, Sản phụ, Nhi, Mắt, Da liễu, Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Y học cổ truyền, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm, Xquang, Nội soi tiêu hóa).

Địa điểm hành nghề: Đường Trần Phú, tổ 18, ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhon Trách, tỉnh Đồng Nai.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành

4

kèm theo Giấy phép hoạt động.

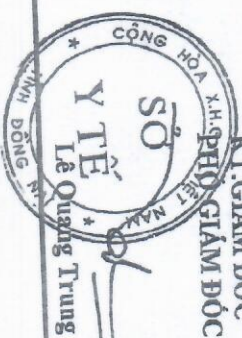
Thời gian làm việc: **CHỨNG THỰC** 07 giờ 00 - 21 giờ 00/.

**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày.....17...08...2022.....

Số 1571 Quyển 01: CTBS

TRƯỞNG PHÒNG NGHIỆP VỤ



Đồng Nai, ngày 28 tháng 11 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

LÊ QUANG TRUNG

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI  
Số: 1755/ĐNAI-GPHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ,

### CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC MIỀN ĐÔNG SÀI GÒN

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: Bác sĩ TRẦN CAO TRÍ

Số chứng chỉ hành nghề: 004725/HT-CCHN Ngày cấp: 14/02/2017 Nơi cấp: Sở Y tế Hà Tĩnh

Hình thức tổ chức: Phòng khám đa khoa gồm các chuyên khoa: Nội, Ngoại, Sản phụ, Nhi, Mắt, Da liễu, Răng hàm mặt,

Tai mũi họng, Y học cổ truyền, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm, Xquang, Nội soi tiêu hóa).

Địa điểm hành nghề: Đường Trần Phú, tổ 18, ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhon Trach, tỉnh Đồng Nai.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành

kèm theo Giấy phép hoạt động.


Thời gian làm việc: 07-giờ 00 - 21 giờ 00./.

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày.....17..08..2023.....

Số 157 Quyển 01- CTBS

CHỖ CHỮ ĐÓNG VÀ CHỮ KÝ

  
VĂN PHÒNG  
CÔNG CHỨC  
THÀNH VIÊN  
NGUYỄN THANH LONG

  
SỞ Y TẾ  
Lê Quang Trung

Đồng Nai, ngày 28 tháng 11 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC